

Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2012 quyển số 01 ngày 03/3/2006 của Ủy ban nhân dân xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Phạm Thị Bích T**, sinh năm 1983

- **Anh Hoàng Văn C**, sinh năm 1981

Cùng nơi đăng ký thường trú và cư trú: tổ dân phố Liên Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/02/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T có 03 con chung, gồm các cháu: Hoàng Hương G, sinh ngày 23/8/2010, Hoàng Minh T, sinh ngày 20/11/2013 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2015. Ly hôn anh chị thoả thuận giao 03 con cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T có 03 (ba) con chung, gồm các cháu: Hoàng Hương G, sinh ngày 23/8/2010, Hoàng Minh T, sinh ngày 20/11/2013 và Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/11/2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh C và chị T giao cháu G, cháu T, cháu N cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Phạm Thị Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043662 ngày 16/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh C, chị T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang